

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00877/2026/PKQ/26.329

### I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng Công ty TNHH TTD Việt Nam  
Địa chỉ Số 146 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Loại mẫu Nước bể bơi  
Ngày nhận mẫu 26/02/2026  
Thời gian thử nghiệm 26/02/2026 - 09/03/2026

### II. KẾT QUẢ

| TT | Thông số                                                           | Đơn vị    | Phương pháp phân tích | Kết quả          | QCSS            |
|----|--------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------|------------------|-----------------|
|    |                                                                    |           |                       | 260226.NBB.001   |                 |
| 1  | Coliform                                                           | CFU/100mL | TCVN 6187-1:2019      | KPH (LOD=1)      | < 1             |
| 2  | E.Coli                                                             | CFU/100mL | TCVN 6187-1:2019      | KPH (LOD=1)      | < 1             |
| 3  | Asen (As) <sup>(+)</sup>                                           | mg/L      | SMEWW 3113B:2023      | KPH (LOD=0,0008) | 0,01            |
| 4  | Clo dư tự do                                                       | mg/L      | TCVN 6225-2:2012      | 0,26             | 0,2 ÷ 1         |
| 5  | Độ đục <sup>(+)</sup>                                              | NTU       | SMEWW 2130B:2023      | <0,60            | 2               |
| 6  | Màu sắc                                                            | TCU       | SMEWW 2120C:2023      | KPH (LOD=3)      | 15              |
| 7  | Mùi <sup>(+)</sup>                                                 | Cảm quan  | HD.QT.08-01-W89       | Không có mùi lạ  | Không có mùi lạ |
| 8  | pH <sup>(+)</sup>                                                  | -         | TCVN 6492:2011        | 7,1              | 6 ÷ 8,5         |
| 9  | Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N) <sup>(+)</sup> | mg/L      | TCVN 6179-1:1996      | KPH (LOD=0,03)   | 1               |
| 10 | Chỉ số Permanganat <sup>(+)</sup>                                  | mg/L      | TCVN 6186:1996        | <0,7             | 2               |
| 11 | Fe <sup>(+)</sup>                                                  | mg/L      | SMEWW 3500.Fe.B:2023  | KPH (LOD=0,02)   | 0,3             |

#### Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCSS: QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; so sánh theo yêu cầu của khách hàng;
- 260226.NBB.001: Mẫu nước lấy tại bể bơi khách sạn Grand Vista Hà Nội;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2026  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
  
ThS. Phạm Thị Hoa

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.